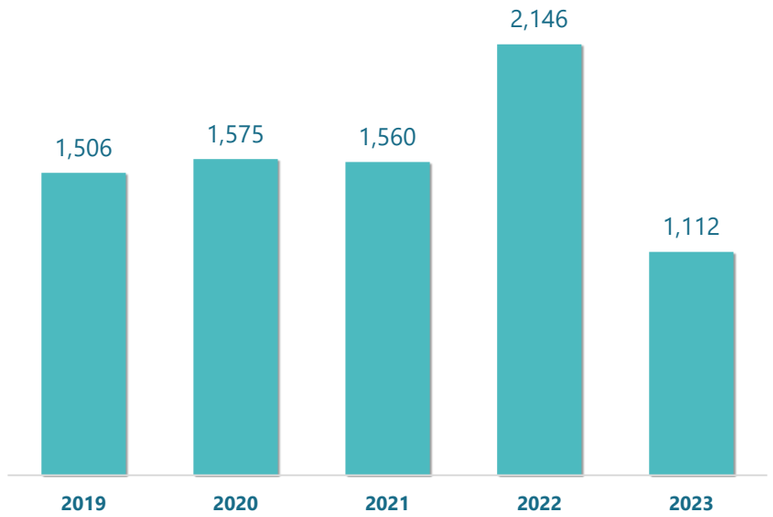
CTCP Xây dựng số 1 Hà Nội

FireAnt

Ngày 29/12/2023	7,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-21.1%	**-32.4%**	**-21.1%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,100 - 13,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	57
Số lượng CPLH (CP)	8,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.08
EPS	
P/E	

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

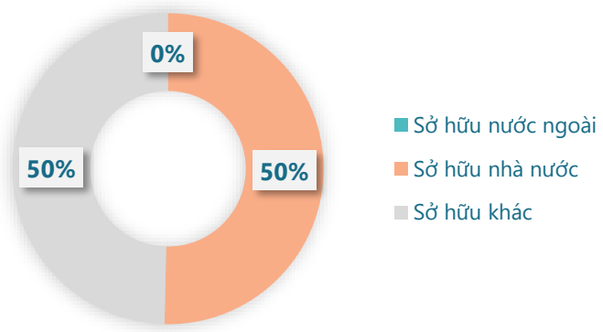
DT thuần
2023
600
tỷ VNĐ
YoY: ▼856| -58.8%

LN trước thuế
2023
11.2
tỷ VNĐ
YoY: ▼10.4| -48.3%

LN sau thuế
2023
8.89
tỷ VNĐ
YoY: ▼8.31| -48.2%

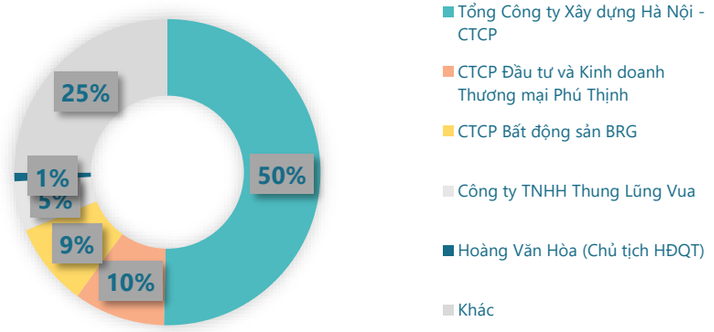
ROE
2023
4.3%
+/- YoY: ▼ 4.1%

Cơ cấu sở hữu



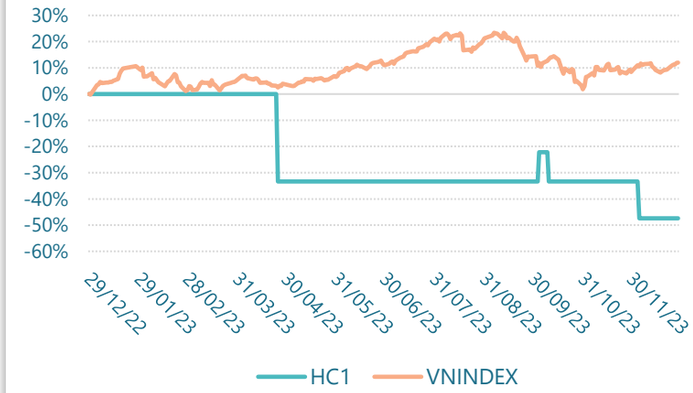
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

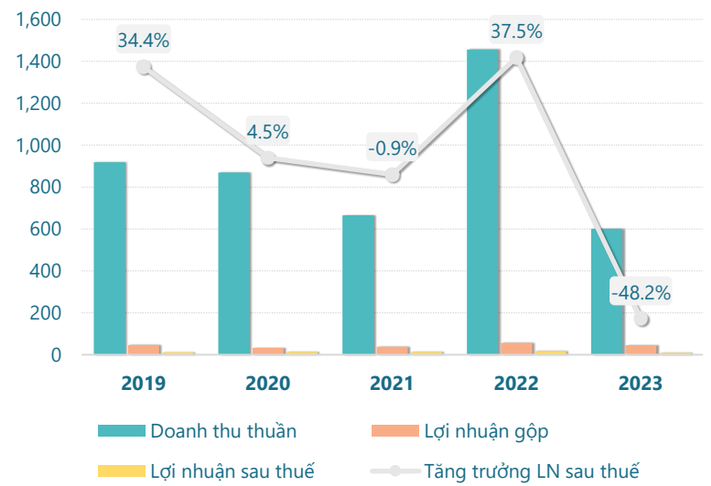
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Xây dựng số 1 Hà Nội

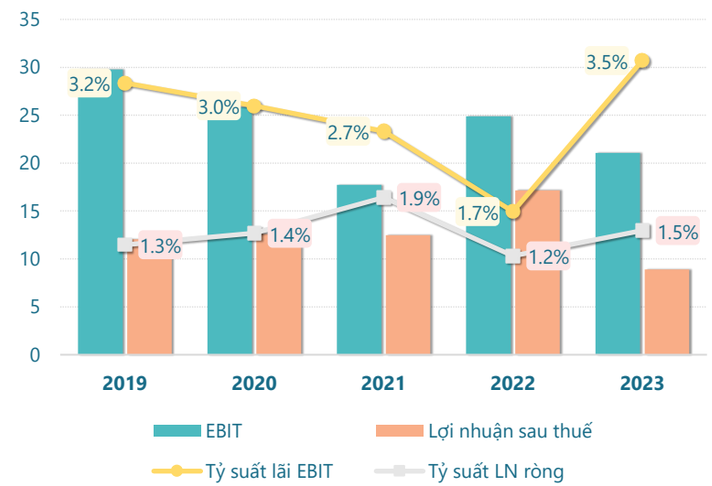
FireAnt

Kết quả kinh doanh



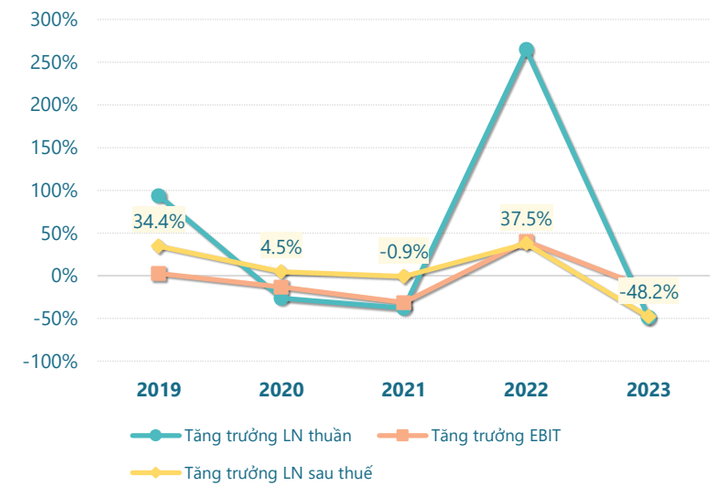
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



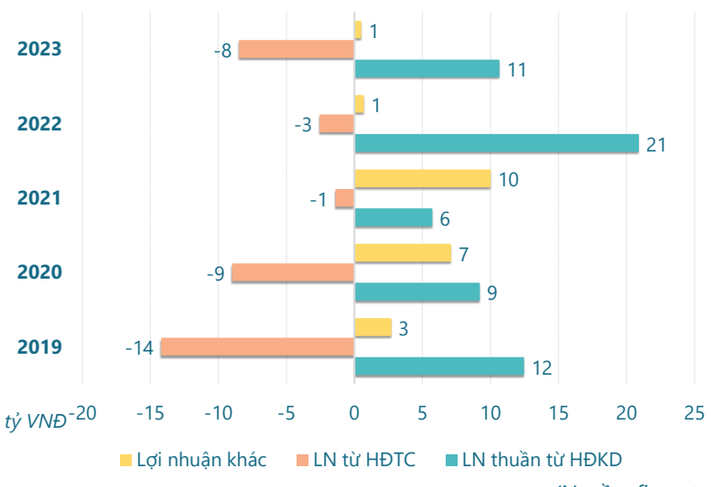
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



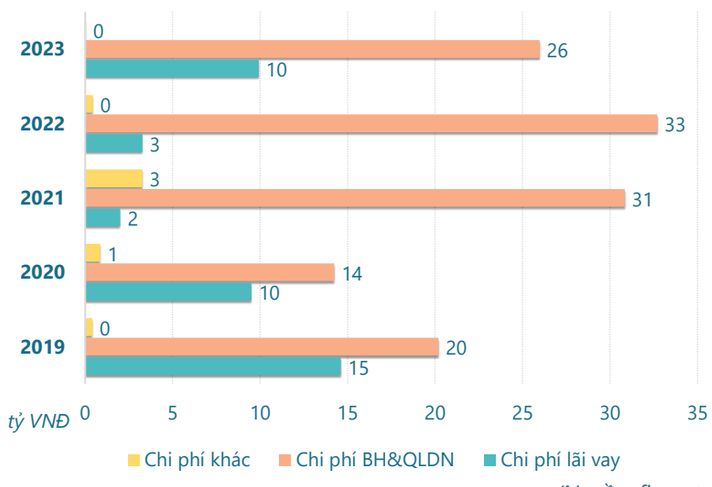
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



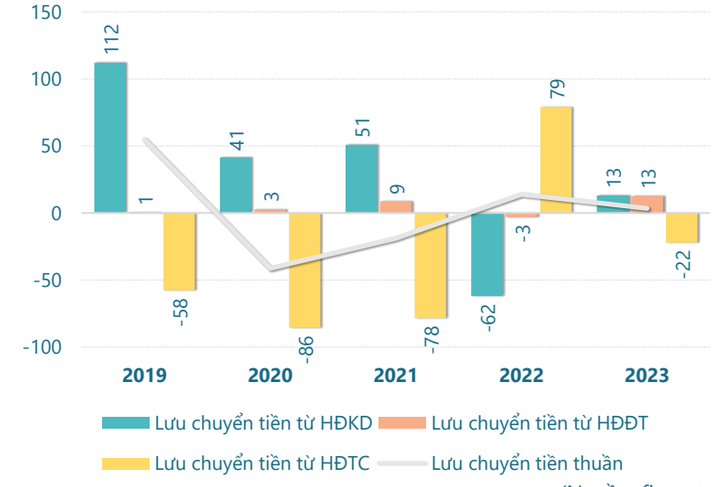
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

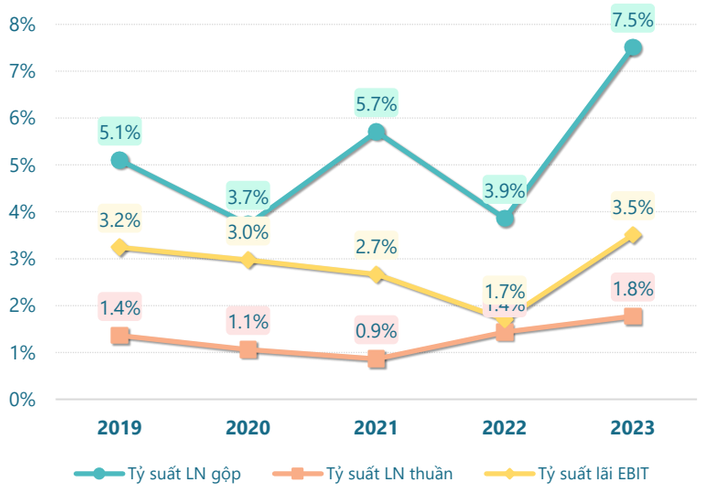


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây dựng số 1 Hà Nội

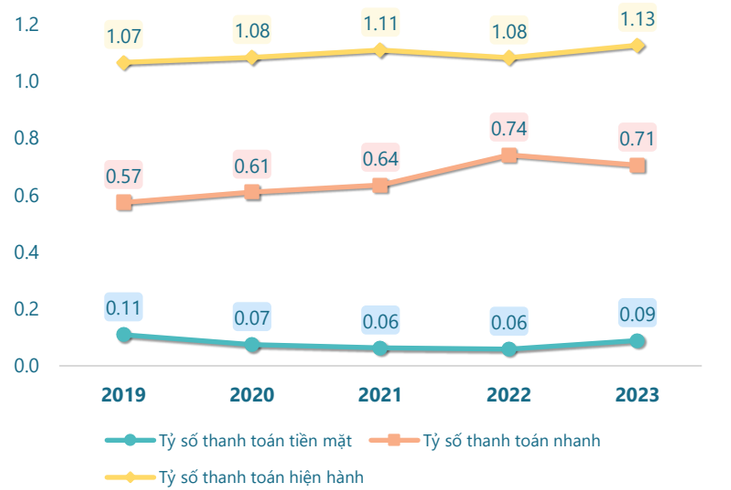
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



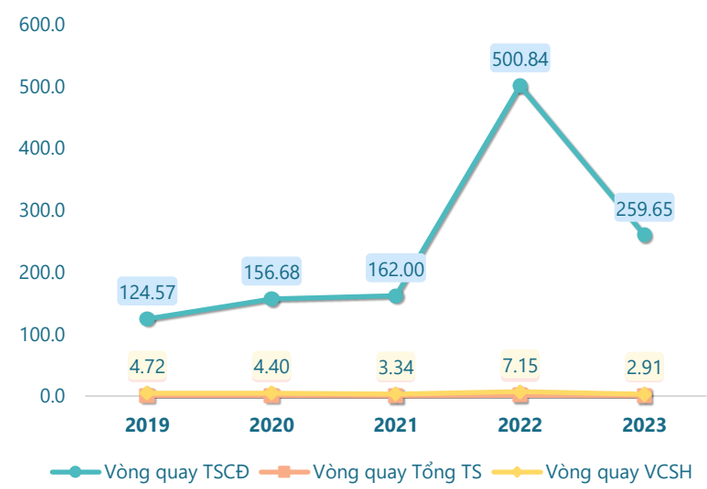
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



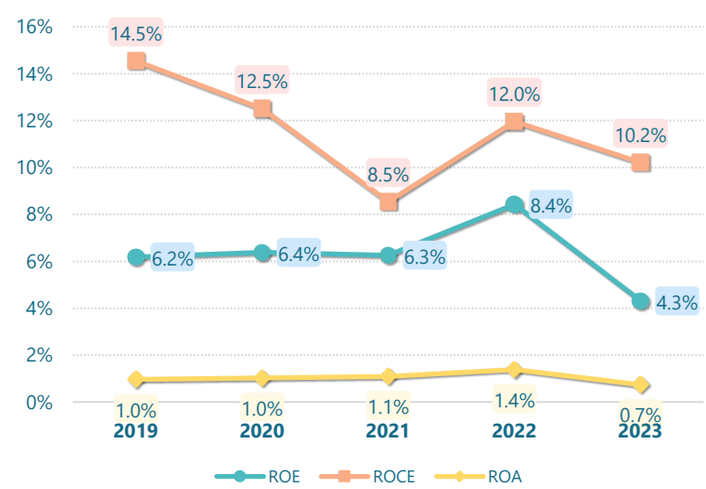
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



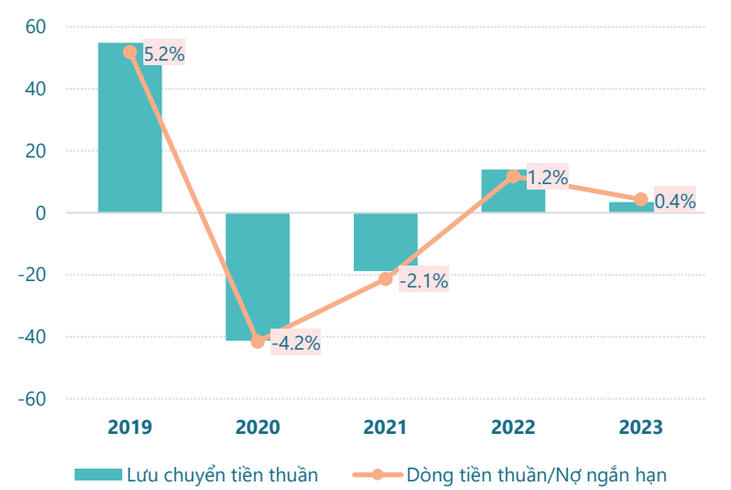
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



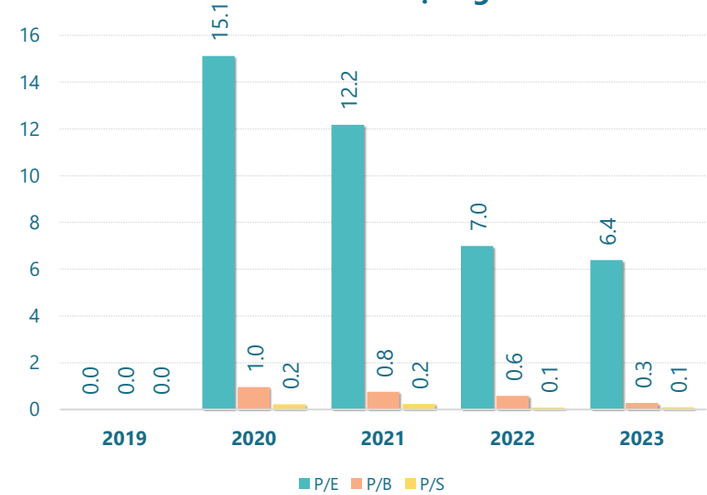
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)